**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

 **Năm học 2020 – 2021 là năm học đầu tiên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói chung và chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học nói riêng, giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu** Thông qua hoạt động đọc, viết, nói và nghe, những phẩm chất như: tình yêu đối với thiên nhiên, gia đình, quê hương; ý thức đối với cội nguồn; lòng nhân ái; yêu thích cái đẹp, cái thiện và có cảm xúc lành mạnh; có hứng thú học tập, ham thích lao động; trung thực và có trách nhiệm. Giúp học sinh bước đầu phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe ở mức độ căn bản thông qua những kiến thức phổ thông sơ giản về tiếng Việt và văn học.

 Chương trình góp phần phát triển năng lực thẩm mĩ cho học sinh chủ yếu thông qua cảm thụ, thưởng thức văn học. Những câu chuyện, bài thơ, bài văn, kịch bản văn học được đọc, được nghe kể trong chương trình giúp học sinh có hiểu biết về cái đẹp, cái thiện của con người và thế giới xung quanh. Thông qua phát triển kĩ năng nói nghe tương tác, học sinh biết tự làm chủ tình cảm, thái độ, hành vi của mình. Việc đọc hiểu những văn bản viết về cuộc sống và con người nước ngoài sẽ giúp học sinh có hiểu biết ban đầu về văn hóa, con người ở một số quốc gia trên thế giới. Qua việc đọc hiểu và tạo lập văn bản, học sinh biết tiếp nhận có chọn lọc những thông tin, tạo ý tưởng mới, đồng thời biết liên hệ và giải quyết các tình huống gần gũi, tương tự trong đời sống.

 **Vì vậy** môn Tiếng Việt ở trường Tiểu học có nhiệm vụ vô vùng quan trọng. Đặc biệt ở lớp 1, bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe. Kĩ năng đọc rất quan trọng, nếu kĩ năng đọc được rèn luyện tốt, hình thành tốt sẽ giúp các em đọc tốt, giúp các em phát triển tư duy, cảm nhận cái hay, cái đẹp trong mỗi bài học, hiểu được nghĩa của tiếng, từ, câu, đoạn văn, bài văn mình vừa đọc, hiểu được các lệnh các yêu cầu trong các môn học khác. Mặt khác, ở lớp 1 các em có kĩ năng đọc thành thạo, đọc đúng, đọc văn bản trôi chảy thì khi lên các lớp trên các em sẽ học vững vàng, học tốt hơn, các em sẽ ham học, tích cực trong các hoạt động học tập.

 **Năm học này tôi được phân công giảng dạy lớp1.** Xuất phát từ mục tiêu của môn Tiếng Việt. Chính vì vậy, tôi chọn và viết sáng kiến áp dụng ***“Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1” chương trình 2018.***

 **2. Cơ sở lí luận**

***2.1. Nhiệm vụ yêu cầu cần đạt***

 Cũng như tất cả các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường. Môn Tiếng Việt lớp 1 cần đạt được các yêu cầu sau: về **Đọc**: Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng); **Viết**: Viết tương đối thành thạo chữ thường và chữ in hoa; **Nói và Nghe**: Nói rõ ràng, tự tin. Có thói quen nhìn vào người nghe.

 ***2.2. Yêu cầu cần đạt của bộ sách giáo khoa Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục.***

 Tiếng Việt 1 nhằm hiện thực hoá mục tiêu chung của chương trình Ngữ văn: giáo dục các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực chung như: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, chủ yếu là hình thành năng lực đọc, viết giai đoạn đầu. Đồng thời, sách đã chú ý hình thành năng lực đọc hiểu và viết sáng tạo bằng cách đưa nội dung đọc hiểu dạy ngay từ giai đoạn Học vần, có nội dung viết sáng tạo (viết câu, đoạn) chứ không chỉ viết kĩ thuật như SGK cũ.
 Đối với học sinh lớp 1 học bộ sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục chương trình GDPT 2018, yêu cầu cần đạt về kĩ năng đọc đối với các em là: *a, Kĩ thuật đọc*

 *+* Ngồi (hoặc đứng) thẳng lưng; sách, vở mở rộng trên mặt bàn (hoặc trên hai tay). Giữ khoảng cách giữa mắt với sách, vở khoảng 25cm. Đưa mắt từ trên xuống dưới ở mỗi trang sách, từ trái sang phải ở mỗi dòng

 + Đọc đúng âm, vần, tiếng, từ, câu. Đọc đúng và rõ ràng đoạn văn hoặc văn bản ngắn. Biết ngắt hơi ở dấu phẩy, dấu kết thúc câu hay ở chỗ kết thúc dòng thơ. Biết đầu biết đọc thầm. Nhận biết được tên sách và bìa sách.

*b, Đọc hiểu*

* *Văn bản văn học*

 Đọc hiểu nội dung

+ Hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản về nội dung liên quan đến chi tiết.

*+* Hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của văn bản dựa vào gợi ý.

 Đọc hiểu hình thức

+ Nhận biết được hình dáng, hành động của nhân vật thể hiện qua một số từ ngữ trong câu chuyện.

+ Nhận biết được lời nhân vật trong truyện

 Liên hệ, so sánh, kết nối

+ Liên hệ được tranh minh họa với các chi tiết trong văn bản.

+ Nêu được nhân vật yêu thích nhất và bước đầu biết giải thích vì sao.l

 Đọc mở rộng

 + Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 10 văn bản có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

* *Văn bản thông tin*

Đọc hiểu nội dung

+ Hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản về nội dung liên quan đến chi tiết trong văn bản.

+ Trả lời được câu hỏi: “ văn bản này viết về điều gì?” với sự gợi ý, hỗ trợ.

 Đọc hiểu hình thức

+ Nhận biết được trình tự của các sự vật trong văn bản.

+ Hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gần gũi với học sinh.

 Với yêu cầu cần đạt của kĩ năng đọc trên, tuy nhiên, học sinh lớp 1 không phải bao giờ cũng dễ dàng hiểu được những điều đang học, đa số các em tập trung vào việc nhận ra mặt chữ, phát thành âm.Vì vậy, việc dạy đọc phải đi dần từng bước, từ yêu cầu đơn giản đến phức tạp, đó là đọc đúng, đọc nhanh, đọc hiểu, thông qua nhiều vòng hoạt động trong quá trình học.

 **3. Thực trạng của vấn đề**

 ***3.1. Định hướng chung của việc dạy môn Tiếng Việt***

*\* Ưu điểm của sách*

Theo tôi, chương trình sách giáo khoa mới năm 2018 có kênh hình, kênh chữ rất đẹp, lôi cuốn học sinh, các từ ngữ, nội dung trong bài được đưa ra đều có nghĩa và được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.

 Điểm thú vị của sách là có giai đoạn Làm quen cho học sinh ghi nhớ đúng hình dạng chữ cái bằng cách huy động kinh nghiệm bản thân, khám phá từ các đồ vật quanh mình và tạo hình cơ thể. Các bài Đọc mở rộng đưa ra các yêu cầu mang tính “mở” để HS có thể tìm kiếm văn bản đọc mở rộng từ nhiều nguồn khác nhau tuỳ thuộc vào điều kiện cá nhân, nhà trường và địa phương.

 Sách lựa chọn trật tự dạy vần theo nguyên tắc đưa từ nghi vấn vào sớm, tạo cơ hội cho học sinh nhanh chóng tự đọc được câu hỏi, bài tập, phát huy khả năng tự học. Sách đưa hết các vần có âm chính *a* và âm cuối trong tuần học *Vần* đầu tiên để học sinh sớm đọc được các từ nghi vấn (*ai, sao, cái gì, làm gì, tại sao, thế nào, bao giờ, khi nào*) là những từ công cụ để điều hành dạy học bằng câu hỏi

 Sách có tính tích hợp cao trong các bài.Tích hợp các hoạt động hình thành các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe, đọc thành tiếng với đọc hiểu; tích hợp đọc hiểu và viết câu, đoạn,... Việc cung cấp kiến thức tiếng Việt và hình thành kĩ năng nói và nghe, viết sẽ dạy gắn chặt với kĩ năng đọc hiểu chứ không rời theo từng mạch. Phần *Nói và nghe*không theo hệ thống âm mà theo các chủ đề giao tiếp gắn với tình huống trong bài đọc.

 Các hình vẽ liên hoàn, phản ánh được nội dung bài học. Do đó, có thể dùng hình ảnh để dạy học đa phương thức, tạo cơ hội cho HS dựa vào hình ảnh để thực hiện các hoạt động, GV được sử dụng tối đa các phương tiện dạy học.

 **3.2. Tự bồi dưỡng giáo viên**

 Thực hiện Thông tư số 01 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 áp dụng năm học 2020 – 2021. Ngay từ tháng 2 năm 2020 nhà trường đã chỉ đạo cho giáo viên tìm hiểu về chương trình sách giáo khoa lớp 1. Bản thân tôi cùng giáo viên nhà trường và tổ giáo viên khối 1 đã tìm hiểu và chọn ra được bộ sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục cho học sinh lớp 1 năm học 2020 – 2021.

 Trong hè bản thân đã được tập huấn chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và của nhà trường.

 Đầu tháng 8 chúng tôi đã hội thảo và thống nhất quy trình, phương pháp dạy các môn học cũng như các phần trong môn Tiếng Việt. Nên khi bước vào năm học mới chúng tôi đã tổ chức dạy đúng phương pháp, tuân thủ việc dạy học theo sách giáo khoa, sách giáo viên Tiếng Việt 1chương trình 2018.

 Tuy nhiên qua một tháng dạy họcthì chương trình lớp 1 mới có rất nhiều ưu điểm, học sinh được phát triển kỹ năng đọc, nói tốt, các em mạnh dạn, tự tin hơn, được phát triển nhiều kỹ năng. Nhưng bên cạnh những thuận lợi đó, tôi cũng thấy còn có một số khó khăn. Bản thân giáo viên chưa quen với phương pháp. Học sinh còn chưa quen nề nếp học tập.Tốc độ học của chương trình hơi nhanh, số học sinh trong 1 lớp khá đông, sự tiếp thu của các em không đồng đều. Một số em chưa thuộc hết bảng chữ cái, đọc còn ngọng nên khi vào học các em còn lúng túng, nhiều hạn chế.

 Từ thực trạng trên và qua giảng dạy đánh giá thường xuyên hàng ngày tôi đã tiến hành khảo sát tốc độ đọc của các em.

 ***3.3. Khảo sát kết quả đọc của học sinh đầu năm:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp |  Sĩ số | Số học sinh đọc hoàn thành tốt chữ cái (%) |  Số học sinh đọc hoàn thành chữ cái (%) |  Số học sinh đọc chưa hoàn thành chữ cái(%) |
| 1C | 33 | 8 em = 24,2% | 17 em = 51,6 | 8 em = 24,2 |
| 1D | 26 | 8 em = 30,7% | 13 em= 50 | 5 em = 19,3 |

 Từ kết quả khảo sát trên tôi thấy còn nhiều em đọc được chữ cái nhưng còn nhầm và nhiều em chưa thuộc hết các chữ cái chỉ thuộc được vài chữ,nên việc học các âm ghép có 2 con chữ rất khó khăn. Vì vậy tôi đã mạnh dạn áp dụng một số biện pháp để rèn đọc phát âm cho học sinh lớp1 mà tôi trực tiếp giảng dạy để đạt hiệu quả.

 **4. Các biện pháp thực hiện**

 ***4.1. Thực hiện công tác truyền thông***

     Ngay sau khi nhận lớp, tiếp nhận học sinh tôi đã xây dựng kế hoạch họp phụ huynh học sinh và được sự chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường tôi đã tiến hành tổ chức cuộc họp phụ huynh học sinh và thực hiện truyền thông tới các bậc phụ huynh.

 - Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Nắm được chương trình sách giáo khoa các môn học.Việc đánh giá HS không phải chỉ đánh giá trong 1 ngày học, mà là dựa vào quá trình học suốt năm của HS để đánh giá; được đánh giá qua 4 giai đoạn: giữa kì 1, cuối kì 1, giữa kì 2, cuối năm. Lấy kết quả đánh giá cuối năm là căn cứ để xét lên lớp đối với HS đó. Đề kiểm tra cuối kì 1 và cuối năm sẽ không phải hoàn toàn lấy ngữ liệu trong sách các em đang học. GV có thể lấy các ngữ liệu từ những bộ sách khác hoặc tự soạn, miễn sao nội dung bài kiểm tra phù hợp với nội dung các chủ điểm mà các em đã được học.

 - Hỗ trợ việc học của các con trên lớp: Nhắc nhở, hỗ trợ việc chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho các em trong mỗi buổi học (theo thời khóa biểu lớp).Hỗ trợ các em ghi nhớ lại bài học ở lớp khi ở nhà. Nhắc nhở các con vào lớp chú ý trong giờ học, hoàn thành các nhiệm vụ học tập, các hoạt động giáo dục theo yêu cầu của GV. Hỏi lại con những gì cô đã dặn dò trong buổi học để biết được con có truyền đạt đúng thông tin của GV không.Tham gia vào nhóm zalo của lớp để kịp thời nắm bắt được những thông tin có liên quan đến các hoạt động giáo dục của lớp, của trường. Phản hồi thông tin khi có thắc mắc trong việc học tập cũng như các hoạt động của lớp, của trường đến GV để được giải đáp kịp thời.

 **-** Hỗ trợ việc ghi nhớ bài ở nhà: Quan tâm, hỏi thăm đến việc học tập của con mỗi ngày ở trường. Chọn cho con một vị trí ngồi học ở nhà yên tĩnh, không ồn ào ảnh hưởng đến sự tập trung của con. Chỉ cho con ôn luyện lại kiến thức đã học ở trường, không học bài mới gây áp lực cho con.Thời gian tự học ở nhà không nên kéo dài, chủ yếu tập trung nhớ lại cách đọc (đánh vần) của bài Tiếng Việt (có thể cho con viết bảng con, nhẩm đánh vần, đọc lại tiếng từ đã viết để nhớ lại bài), một số phép tính đã học ở trường.Liên lạc với GV để tìm hiểu thêm về tình hình học tập của con ở trường để có phương pháp hỗ trợ học tập ở nhà phù hợp.Mỗi con có một năng lực tiếp thu bài khác nhau. Có con chậm, có con nhanh nên bố mẹ không nên đặt kì vọng yêu cầu con phải có biểu hiện xuất sắc trong học tập, mà chỉ khuyến khích con nỗ lực hết mình theo khả năng của con. GV sẽ là người đồng hành cùng các con trong suốt năm học, giúp các con hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng với năng lực của con.

- Phối kết hợp trong việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh: Quan tâm, hỏi thăm đến tất cả các hoạt động của con mỗi ngày ở trường. Hiểu được tính cách của con mình thông qua các hoạt động, hành động diễn ra hàng ngày.

 GV giáo dục, giúp các em hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực thông qua các hoạt động giáo dục và học tập tại trường. Nhưng để đạt được hiệu quả tốt nhất thì phải có sự đồng hành phối hợp của cha mẹ, gia đình trong mọi hoạt động có liên quan đến con.

 - Hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa Tiếng Việt: Trong thiết kế mỗi

bài học trong sách giáo khoa, gồm có 2 trang; trang bên trái là hình thành kiến thức mới ( phần khám phá, đọc tiếng, từ, tạo tiếng, từ, viết bảng) trang bên phải vận dụng, thực hành lại bài vừa học thông qua đọc câu,bài ứng dụng. Do đó, đối với HS có năng lực tiếp thu kịp bài thì sẽ phát triển tốt kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. Đối với HS chậm hơn một chút thì các em cần tập trung nhiều vào phần bài trang bên trái và có thể đọc được 1 câu trong bài tập đọc. Đối với HS chậm hiểu thì chỉ yêu cầu các em nỗ lực để ghi nhớ được cách đánh vần, đọc trơn những tiếng, từ của trang bên trái.

 ***4.2. Tham mưu với tổ chuyên môn về thống nhất chuyên đề, cách dạy***.

 Làm thế nào để dạy môn Tiếng Việt 1 chương trình 2018 đạt hiệu quả, đặc biệt là giai đoạn đầu học phần vần. Giáo viên tổ1chúng tôi thường xuyên sinh hoạt tổ chuyên môn về tổ chức dạy học ở tiểu học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, trao đổi để thống nhất xây dựng chuyên đề. Chúng tôi đã xây dựng chuyên đề môn Tiếng Việt phần học vần để thống nhất cách dạy học nhằm nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt. Sau đây là một số hoạt động mà chúng tôi đưa ra áp dụng trong dạy môn Tiếng Việt hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Hoạt động 1: Hoạt động khởi động; Hoạt động 2: Hoạt động khám phá; Hoạt động 3: Đọc từ ngữ ứng dụng; Hoạt động 4: Viết (bảng); Hoạt động 5: Đọc đoạn(bài) ứng dụng; Hoạt động 6: Trả lời câu hỏi; Hoạt động 7: Viết (vở); Hoạt động 8: Củng cố, mở rộng, đánh giá.

 Sau khi thống nhất được cách dạy, các phương pháp hay biện pháp để dạy học sinh cũng được nêu ra như: Phương pháp các mảnh ghép. Phương pháp làm mẫu. Phương pháp quan sát. Phương pháp hỏi đáp. Phương pháp nêu gương. Phương pháp trò chơi. Phương pháp hoạt động nhóm,…..

 Tuy nhiên sáng kiến của tôi áp dụng rèn đọc cho học sinh nên tôi sẽ áp dụng một số phương pháp và hình thức sau để dạy cho học sinh đạt hiệu quả: Làm mẫu, trò chơi, đóng vai, hoạt động nhóm nhỏ, giao nhiệm vụ học tập, nêu gương,...

VD: Trò chơi thi tạo tiếng có vần vừa học,..

 - Đóng vai các nhân vật khi luyện đọc.

 - Hoạt động nhóm nhỏ: nhóm 2, 4 khi luyện đọc,…

 Tuy nhiên trong quá trình tổ chức dạy học, cần lưu ý đến cách nêu yêu cầu hay giao nhiệm vụ học tập cho HS, khi giao nhiệm vụ cho học sinh giáo viên phải nêu rõ ràng , phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp.Quan tâm theo dõi, quan sát, bao quát, phát hiện kịp thời những khó khăn của HS trong lớp để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Tuyên dương khen thưởng động viên kịp thời.

 ***4.3.Hướng dẫn và rèn kĩ năng phát âm, đánh vần, đọc cho học sinh***

Đặc điểm học sinh 6 tuổi vào lớp 1bắt đầu học chữ, do vậy học sinh phải nhận diện được chữ cái mới học được âm vần, nhận diện được các âm vần mới ghép các âm vần đó tạo thành tiếng, ghép các tiếng để tạo thành từ, câu. Do đó cách hướng dẫn phát âm, đánh vần của giáo viên là rất quan trọng, giáo viên phải phát âm chuẩn, tròn vành, rõ chữ, thể hiện làm mẫu đánh vần cho học sinh quan sát cách phát âm. Khi hướng dẫn học sinh phát âm, cần dùng lời nói mạch lạc, đơn giản để học sinh dễ hiểu và có thể tự mình phát âm đúng. Đối với những âm, vần, tiếng dễ nhầm lẫn, giáo viên cần phải so sánh, phân tích cụ thể cách phát âm (môi - răng - lưỡi, đường dẫn hơi, điểm thoát hơi…)

 Khi dạy đọc chúng ta phải chú ý quan tâm đến tất cả các đối tượng học sinh trong lớp, trong đó chú ý các học sinh chưa nắm vững và không nhận diện được âm vần. Giáo viên hướng dẫn cho các em học chậm đánh vần nhiều lần để làm sao học sinh phải nhớ và đọc được.

 Trong quá trình dạy học tôi đã áp dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức và các biện pháp để dạy học sinh đạt kết quả như mong muốn.

***4.3.1. Phần âm và chữ.***

**\*Mục tiêu:**

- Học sinh đọc đúng 41 chữ (kí tự) ghi âm/ ghép âm thành tiếng có mô hình “ âm đầu, âm chính”.

- Học sinh đọc, viết được tất cả các tiếng có vần là một âm,biết kết hợp phụ âm đầu và nguyên âm để tạo tiếng.

- Đọc chính xác các tiếng, từ, bài ứng dụng.

**\* Hướng dẫn phát âm**

      Sau phần Làm quen tiếp theo là phần học âm và chữ. Giai đoạn này vô cùng quan trọng. Học sinh có nắm chắc từng âm thì mới có thể ghép các âm được với nhau để tạo thành vần, thành tiếng, ghép các tiếng đơn lại với nhau tạo thành từ, thành câu. Một số học sinh còn hay nhầm lẫn các chữ cái với nhau như b với d, p với q cho nên dẫn đến việc phát âm sai. Một số âm học sinh phát âm còn ngọng các âm như: l/n; d/r/gi, s/x,...

 Lúc này tôi dạy cho các em nhận diện, phân tích từng nét trong từng con chữ để học sinh nắm chắc.

Ví dụ: Âm b, d; q, p là những âm mà học sinh thường hay nhầm lẫn tôi sẽ phân tích rõ từng nét để học sinh nắm chắc.

         + Âm d gồm hai nét: nét tròn nằm ở bên trái và nét sổ thảng nằm bên phải. đọc là: “ dờ “.

         + Âm b gồm hai nét: nét tròn nằm ở bên phải và nét sổ thẳng nằm ở bên trái. đọc là: “ bờ “.

 + Âm q gồm 2 nét: Nét cong kín nằm bên trái và nét sổ thẳng nằm bên phải.

 + Âm p gồm 2 nét: Nét cong kín nằm bên phải và nét sổ thẳng nằm bên trái.

 Một số âm ghép (chữ có hai âm ghép lại với nhau) học sinh hay nhầm một số âm như : qu, gi, tr; nh, ph với kh,... lúc này giáo viên cho học sinh phân tích lại các âm, sau đó đọc và so sánh cách đọc để học sinh ghi nhớ.Trong từng tiết học, từng bài ôn tôi luôn tìm đủ cách để kiểm tra phát hiện sự tiến bộ của học sinh thông qua các bài đọc, từ đó củng cố thêm kiến thức cho học sinh.

Khi dạy học sinh phát âmgiáo viên phải phát âm chuẩn để học sinh phát âm theo. Giáo viên phát âm chậm chính xác, rõ ràng và hướng dẫn phân biệt cách phát âm đối với những âm học sinh hay ngọng. Đối với các em còn chậm, nếu các em phát âm sai, giáo viên phải phát âm lại 2 - 3 lần, để giúp các em sửa chữa và nắm được, các em chỉ có phát âm đọc đúng thì mới viết đúng được..

VD: Bài 13: l, m, n ( TV 1 – T1 – tr 36)

 + Khi phát âm âm l và n

Giáo viên phải hướng dẫn cho học sinh nắm chắc cách phát âm như sau:
 Âm l: Đầu lưỡi đặt ở chân răng hàm trên, lúc này miệng hơi mở.

 n: Đầu lưỡi đặt ở chân răng hàm trên vòm cứng.

 VD: Bài 16: r, s, v, x ( TV1 – T1 – 42)

Học sinh chưa phân biệt được cách phát âm s và x

 Giáo viên hướng dẫn

 + Khi phát âm âm s: phần đầu lưỡi chạm vào hàm trên, lưỡi uốn lên.

+ Khi phát âm âm x: phần lưỡi không uốn lên, phần đầu lưỡi chạm vào chân răng.

 VD: Bài 17: ch, tr, y ( TV1 – T1 – tr44)

+ Khi phát âm âm tr : phần đầu lưỡi chạm vào hàm trên, lưỡi uốn lên.

+ Khi phát âm âm ch: phần lưỡi không uốn lên, phần đầu lưỡi chạm vào chân răng.

 Hay khi phát âm âm d/ gi như sau:

+ Khi phát âm âm d: đầu lưỡi hơi thụt vào trong, bật đầu lưỡi cho hơi thoát ra mạnh, dứt khoát.

 + Khi phát âm âm gi: đầu lưỡi gần chạm chân răng, lưỡi hơi ép sát lợi trên, cho hơi thoát ra đường mũi, sau đó mở miệng cho hơi thoát ra trên mặt lưỡi, luồng hơi có thể kéo dài.

\*Ngoài các lỗi về phụ âm còn các lỗi phát âm về  dấu thanh :

 Trong Tiếng Việt có 6 thanh: ngang, huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng.

Tuy nhiên, với hệ thống dấu thanh này đã có biết bao nhiêu sự nhầm lẫn do cấu tạo đường nét giống nhau, do phát âm ngọng:

- Nhầm lẫn giữa thanh huyền và thanh sắc:

 VD: ngày mai - ngáy mai  hay  bàn bạc - bán bạc.

 Khi học sinh phát âm sai về thanh huyền và thanh sắc, giáo viên phân biệt ngay cho học sinh như: thanh huyền là nét xiên phải, thanh sắc là nét xiên trái.sau đó cho học sinh đọc lại tiếng, từ.

- Nhầm lẫn giữa thanh hỏi và thanh ngã: đôi đũa - đôi đủa; thanh ngã và thanh sắc,...chủ yếu do học sinh phát âm ngọng và chưa chú ý khi phát âm.

 Giáo viên hướng dẫn cách phát âm như sau:

+ Tiếng có thanh nặng: phát âm thấp giọng và nặng, dứt khoát (không kéo dài). Khi phát âm có thể làm động tác gật đầu.

+ Những tiếng có thanh sắc: đọc nhẹ nhàng hơn tiếng có thanh ngã, hơi ngắn, đọc nhanh, không kéo dài.

+ Những tiếng có thanh ngã đọc hơi kéo dài, luyến giọng, lên cao giọng.

+ Tiếng có thanh hỏi đọc dứt khoát, rõ ràng, không kéo dài, có thể kèm theo động tác ngửa cổ hướng mắt lên trên.

 Đối với những học sinh phát âm ngọng và đọc chậm tôi sẽ cho các em luyện đọc nhiều lần, đọc mọi lúc, mọi nơi và phân công những em đọc tốt kèm, hướng dẫn thêm.

 4.3.2. ***Phần vần:***

\* Mục tiêu:

 - Học sinh đọc, viết được 142 vần, đọc, viết được tất cả các tiếng.

 - Học sinh rèn kĩ năng đọc hiểu nói và nghe gắn với chủ đề và một số nghi thức giao tiếp sẽ góp phần hình thành phẩm chất, năng lực chung.

\*Hướng dẫn đánh vần

 Để học tốt phần vần của Tiếng Việt lớp 1 chương trình 2018, trước hết tôi tập cho học sinh thói quen: nhận ra được các vần trong các tiếng, từ khóa. Biết đánh vần,phân tích vần, tiếng; đọc được tiếng và biết cách đọc tiếng chứa vần. Phân biệt nguyên âm đôi khi đánh vần.

 VD: Bài 26: an, at(TV1 T1 – tr 64)

  *+*Vần an: đánh vần: a – nờ - an; đọc trơn: an. Phân tích vần an: vần an gồm có âm a đứng trước, âm n đứng sau.

 + Tiếng bàn: đánh vần: bờ – an – ban – huyền – bàn, đọc trơn: bàn. Phân tích tiếng bàn: Tiếng bàn gồm âm b đứng trước, vần an đứng sau, thanh huyền trên âm a.

 +Vần at: đánh vần: a – tờ - at, đọc trơn: at. Phân tích vần at: vần at gồm âm a đứng trước âm t đứng sau.

 + Tiếng bát: bờ – at – bát – sắc – bát, đọc trơn: bát. Phân tích tiếng bát: Tiếng bát gồm âm b đứng trước, vần at đứng sau, thanh sắc trên âm a.

 Sau khi học xong 2 vần an, at giáo viên cho học sinh so sánh sự giống nhau và khác nhau của 2 vần để học sinh nắm chắc cấu tạo của vần. Khi học sinh đọc xong từ ngữ ứng dụng cho học sinh nhận ra vần an kết hợp được với 6 thanh còn vần at chỉ kết hợp được với 2 thanh( sắc, nặng) để sang phần tạo tiếng học sinh không nhầm lẫn.

 \*Hướng dẫn cách đánh vần, phân tích một số vần có nguyên âm đôi, âm đệm.

 VD: Bài 47: iên, iêt (TV1 –T1 tr106)

 + Vần iên: Đánh vần: ia – nờ - iên, đọc trơn: iên. Phân tích vần iên: Vần iên gồm có âm iê đứng trước, âm n đứng sau.

 + Vần iêt: Đánh vần: ia – tờ - iêt, đọc trơn: iêt. Phân tích vần iêt: Vần iêt gồm có âm iê đứng trước, âm t đứng sau.

 VD: Bài 49: uôn, uôt(TV1 –T1 tr110)

 + Vần uôn: Đánh vần : ua – nờ - uôn, đọc trơn: uôn. Phân tích vần uôn: Vần uôn gồm có âm uô đứng trước, âm n đứng sau.

 + Vần uôt: Đánh vần: ua – tờ - uôt, đọc trơn: uôt. Phân tích vần uôt: Vần uôt gồm có âm uô đứng trước t đứng sau.

 VD: Bài 77: ương, ươc(TV1 –T1 tr166)

 + Vần ương: Đánh vần: ưa – ngờ - ương, đọc trơn: ương. Phân tích vần ương: Vần ương gồm có âm ươ đứng trước, âm ng đứng sau.

 + Vần ươc: Đánh vần: ưa – cờ - ước, đọc trơn: ươc. Phân tích vần ươc: Vần ươc gồm có âm ươ đứng trước c đứng sau.

 VD: Bài 101: uyên, uyêt

 + Vần uyên: Đánh vần: u - ia – nờ - uyên. Đọc trơn: uyên. Phân tích: Vần uyên gồm có âm u đứng trước, âm yê đứng giữa, âm n đứng sau.

 + Vần uyêt: Đánh vần: u- ia – tờ - uyêt. Đọc trơn: uyêt. Phân tích: Vần uyêt gồm có âm u đứng trước, âm yê đứng giữa, âm t đứng sau.

 \*Đối với các vần ít dùng như vần: oong, ooc, uênh, uêch, uâng, uyp.

 + Vần oong: Đánh vần: oo- ngờ - oong. Đọc trơn: oong. Phân tích: Vần oong gồm có âm oo đứng trước, âm ng đứng sau.

 + Vần ooc: Đánh vần: oo- cờ - ooc. Đọc trơn: ooc. Phân tích: Vần ooc gồm có âm oo đứng trước, âm c đứng sau.

 +Vần uênh: Đánh vần: u- ê – nhờ - uênh. Đọc trơn: uênh. Phân tích: Vần uênh gồm có âm u đứng trước, âm ê đứng giữa, âm nh đứng sau.

 Ngoài việc hướng dẫn học sinh đánh vần tôi còn cho các em so sánh vần oong với vần ong; vẫn ooc với vần oc,... để học sinh nắm chắc cách đọc cũng như viết.

 Việc Dạy cho học sinh phát âm đúng phần âm, vần giúp học sinh biết ghép các chữ cái, vần với nhau để tạo thành tiếng, từ và thành câu. Đọc chính xác các tiếng, từ, bài ứng dụng.

 Hàng ngày, trong các hoạt động đọc nhóm, luyện đọc thêm giờ truy bài, giờ ôn luyện tôi thường giao cho các em đọc tốt kiểm tra bạn các bạn đọc chậm. Hướng dẫn các bạn đọc, đặc biệt các bạn đọc ngọng thì phát âm lại cho các bạn phát âm theo, đọc lại nhiều lần để đọc được bài. Lúc đó, học sinh chậm dễ tiếp thu hơn. Bởi vì ông cha ta đã dạy: "Học thầy không tày học bạn". Đúng thế, trẻ dạy trẻ ngôn ngữ của trẻ dễ hòa đồng với nhau. Tuy nhỏ song trẻ cũng có lòng tự trọng thấy bạn hơn và lại dạy mình thì cũng phải cũng cố gắng học để đỡ thua kém bạn. Từ đó, chất lượng học sinh trong lớp tương đối đồng đều. Cuối mỗi buổi học tôi vẫn thường xuyên kiểm tra và kèm cặp học sinh chậm nhằm củng cố cho các em về kiến thức một cách vững vàng hơn.

   ***4.3.3. Đọc***

 \*Mục tiêu:

 Đọc đúng và rõ ràng đoạn văn hoặc văn bản. Biết ngắt nghỉ hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc hay chỗ kết thúc dòng thơ.

* Đọc đúng âm, vần, tiếng, từ, câu

 Đọc đúng giúp các em nói, viết đúng, sử dụng ngôn từ một cách trong sáng có nghệ thuật, góp phần không nhỏ vào phát triển năng lực ngôn ngữ.

 + Đọc đúng phụ âm đầu: Giúp học sinh có ý thức phân biệt các phụ âm đầu dễ đọc sai theo cách phát âm của địa phương.

 Ví dụ: n/l; ch/tr; d/r,...học sinh không đọc “ cây la”, “cầu che” mà phải đọc: “ cây na”; “ cầu tre”...

 + Đọc đúng âm chính - đặc biệt một số âm khó

 Ví dụ: “con hiêu”, “nghỉ hiu”, “xe cíu thương” mà phải đọc: “con hươu”, “nghỉ hưu”, “xe cứu thương”...

 + Đọc đúng âm cuối

 Ví dụ: Học sinh còn đọc “dịu dàn”, “càn chanh”,”nân niu” mà phải đọc “ cành chanh”, “ dịu dàng”, “ nâng niu”....

 + Đọc đúng các dấu thanh – do học sinh ngọng.

 Ví dụ: Học sinh còn đọc “quyển vợ”, “bớ ngớ” mà phải đọc “ quyển vở”, “ bỡ ngỡ”...

 Để chữa lỗi phát âm cho học sinh, ta dùng biện pháp luyện theo mẫu để rèn luyện cho học sinh phát âm đúng theo đúng chuẩn chữ viết. Sau đó vận dụng kiến thức ngữ âm học để phân tích sự khác nhau cơ bản giữa lỗi phát âm và chuẩn. Từ đó giúp học sinh tích cực sửa chữa. Nếu học sinh chưa thể đọc đúng ngay tại lớp, giáo viên yêu cầu em đó về nhà tập phát âm nhiều lần trước gương.

* Đọc to đoạn văn, văn bản

     Đọc đúng, to, rõ ràng đoạn văn, văn bản là hình thức đọc thành tiếng. Khi đọc thành tiếng, học sinh phải tính đến người nghe. Thực tế trong lớp tôi có nhiều học sinh đọc bài rất nhỏ. Vì vậy tôi phải làm cho các em hiểu rằng: Các em đọc không phải chỉ đọc cho mình nghe mà phải đọc cho cô giáo và các bạn trong lớp cùng nghe nên cần đọc với giọng đủ lớn. Do đó, việc đầu tiên tôi cần hướng dẫn học sinh chuẩn bị tâm thế để đọc: nên cho học sinh đứng trước lớp đọc. Tư thế đọc phải thẳng lưng, thoải mái, sách phải được mở rộng và cầm bằng hai tay. Để luyện cho những học sinh còn đọc quá nhỏ, tôi tập cho các em đọc to chừng nào bạn xa nhất trong lớp nghe rõ mới thôi.Thực tế học sinh đọc nhỏ chưa rõ ràng vì: Các em thiếu tự tin do chưa quen giao tiếp với nhiều người. Trong trường hợp này, tôi cần động viên, khuyến khích các em, thường xuyên gọi em đó đứng lên trước lớp đọc bài. Được đứng trước các bạn nhiều lần, được cô giáo giúp đỡ, khích lệ các em sẽ tự tin hơn, đọc to rõ ràng hơn.

 Các em đọc nhỏ vì chưa biết làm thế nào để đọc to. Học sinh thường đọc với ngữ điệu thấp, học sinh không đọc to được vì không biết cách lấy hơi. Đối với những học sinh này tôi hướng dẫn các em thở sâu và lấy hơi ở những chỗ ngắt, nghỉ khi đọc. Tất nhiên với những học sinh có tiến bộ, dù chỉ là một chút giáo viên cũng cần tuyên dương kịp thời. Với cách làm như vậy, các em sẽ có thói quen đọc to hơn.

* Cách ngắt, nghỉ hơi khi đọc

 Bản thân mỗi học sinh lớp 1 chưa tự ngắt được câu khi đọc. Bởi quá trình nhận thức của các em chưa nhiều. Vì vậy khi đọc các em thường đọc từng tiếng, mỗi tiếng phát ra hay dằn giọng. Một biện pháp để dạy học sinh giữ hơi khi đọc và giọng không bị giật đó là thao tác chỉ bảng của giáo viên cho học sinh đọc.

     Khi học sinh đọc cả câu văn, giáo viên chỉ vào chữ đầu câu hoặc một số trọng âm khi hướng dẫn học sinh đọc, nhất thiết giáo viên không chỉ từng chữ mà trải nhẹ que chỉ dưới nội dung của cả câu. Hoặc với học sinh khá, chỉ cần chữ đầu câu, còn lại yêu cầu học sinh tự điều tiết mắt theo câu và giữ hơi để đọc hết câu. Nếu câu văn trong bài dài, được thể hiện từ dòng này đến dòng kia, cần hướng dẫn các con lia mắt nhanh để đọc nối tiếp ngay, tránh trường hợp hết mỗi dòng lại phải ngắt hơi để xuống dòng dưới.

 Đọc sai chỗ ngắt giọng phản ánh một cách hiểu sai nghĩa hoặc ít ra là một cách đọc không để ý đến nghĩa. Mà học sinh lớp 1 thì chưa có khả năng vừa mới đọc đã kịp hiểu nghĩa của cụm từ, câu văn đó.

     Khi đọc một văn bản nào đó, nếu gặp những dấu câu ta cần phải ngắt, nghỉ, đó chính là việc ngắt giọng. Sau dấu chấm xuống dòng phải nghỉ lâu hơn dấu chấm. Sau dấu chấm phẩy phải nghỉ lâu hơn sau dấu phẩy. Sau dấu phẩy có lúc cũng phải nghỉ khác nhau.

\* Đọc đoạn văn

Ví dụ :

 + Bài 59 : Cốm; (sách TV1- tập 1 /Tr 131); hướng dẫn để học sinh phát hiện cách ngắt, nghỉ như sau:

 Mùa thu đến,/ mẹ chọn lúa nếp để làm cốm.// Hạt lúa còn xanh non.// Mẹ dặn Liên://

* Cốm là quà quý !// Mẹ đã để ở hộp.// Con cất cẩn thận để chia cho bạn.//

 Khi đọc bài này có dấu phẩy ta ngắt ; chỗ có dấu chấm và dấu chấm than ta sẽ nghỉ.Sau dấu hai chấm xuống dòng ta nghỉ lâu hơn dấu chấm.

Ví dụ : Bài 81: Bác cần cẩu (sách TV1- tập 1 /Tr 175);

 - Bến cảng lúc nào cũng tấp nập.// Tàu mẹ,/ tàu con đậu đầy mặt nước.// Xe anh,/ xe em nhộn nhịp nhận hàng về và chở hàng ra.//

 Ví dụ đọc văn bản thông tin : Lịch phát sóng

 Lịch phát sóng ngày 20 tháng 12 : //

* 6 giờ:// Chào bình minh//
* 7 giờ:// Du lịch khám phá di tích lịch sử ở Ninh Bình//
* 8 giờ:// Thể thao vượt lên chính mình//

Ví dụ : Bài “ Bé mai ” (TV1 - T2/Tr 51), giáo viên hướng dẫn để học sinh phát hiện phân biệt lời của nhân vật, giọng điệu khi đọc. Cách đọc câu hỏi cần nhấn giọng ở từ để hỏi và lên cao giọng ở cuối câu.

 - Ồ,/con gái của mẹ/ đã trở thành người lớn rồi sao ?// (giọng ngạc nhiên)

 - Lạ thật !//Bé Mai đã trở thành người lớn/ từ lúc nào !//(giọng ngạc nhiên)

 Nếu câu có dấu chấm cảm ta phải đọc thay đổi giọng theo đúng ngữ cảnh và sắc thái tình cảm của câu.

 Ví dụ :Bài “ Răng xinh đi đâu ” TV1- T2/Tr 62

 Giáo viên dẫn dắt để học sinh biết ngắt, nghỉ hơi đúng ở một số câu dài giúp các em dễ hiểu nội dung câu, đoạn văn; biết đọc cao giọng ở cuối câu có dấu chấm cảm để biểu đạt được cảm xúc khi đọc. Giáo viên còn hướng dẫn học sinh cách đọc phân vai : 1 học sinh đọc lời mẹ ; 1 học sinh đọc lời con.

- Mẹ : Sao dạo này con không hay cười ?

- Con : Vì răng của con rụng rồi. Con cười xấu lắm !

\* Đọc thơ

 Ví dụ : Đọc bài ứng dụng của bài 84: Con gì? – TV 1 – tập 1/ tr 181

+ Hướng dẫn để học sinh phát hiện được cách ngắt nhịp trong câu thơ, ngắt sau mỗi câu thơ 4 chữ.

 Con gì to lớn//

 Vắt vẻo vòi dài?//

 Con gì sớm mai//

 Gọi em thức dậy?//

 Đọc đúng, đọc rành mạch nắm được ý cơ bản của bài văn, bài thơ, .. đọc lưu loát và bước đầu có thể đọc diễn cảm bằng đọc thành tiếng và đọc thầm.

* ***Đọc hiểu***

 Đọc hiểu là một mục tiêu rất được coi trọng trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nên sách giáo khoa đã có nội dung này ngay từ học phần âm và chữ. Đọc hiểu được chia thành : Hiểu nội dung ; Hiểu hình thức, Liên hệ, so sánh, kết nối ; Đọc mở rộng.

 Tìm hiểu bài là một bước quan trọng giúp học sinh hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc. Thông thường học sinh sẽ trả lời lần lượt các câu hỏi trong bài đọc sách giáo khoa. Để làm tốt công việc này giáo viên đưa ra các hình thức câu hỏi phù hợp để học sinh hiểu được thế nào là hiểu nội dung và hiểu hình thức.

Ví dụ bài 11 t r 33

 Bé kì hể hả : Nếu hỏi(Bé Kì cảm thấy thế nào ? / Bé Kì cảm thấy rất vui./Bé Kì cảm thấy hể hả. -> đó là câu hỏi đọc hiểu nội dung)

 Từ nào cho thấy bé Kì vui ? -> Câu hỏi hình thức

 Ngoài câu hỏi có nội dung đọc hiểu nội dung và hiểu hình thức thì còn liên hệ, so sánh, kết nối. Trong sách Tiếng Việt tập 1 mỗi bài có 2 câu hỏi đọc hiểu, hầu hết 1 câu về nội dung và 1 câu liên hệ, so sánh, kết nối.

 Ví dụ : Bài 86 : Bẫy chuột TV 1 – T1(tr 185)

 + Giáo viên cho học sinh đọc to câu hỏi trước lớp

 Bon làm gì để nhử chuột vào bẫy ?

 + Để trả lời được câu hỏi thì giáo viên yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn văn có chứa ý trả lời liên quan.

 Đối với câu hỏi khó giáo viên nên cho học sinh thảo luận nhóm để tìm ra câu trả lời thích hợp.

 Qua rèn đọc tôi chú trọng hình thức đọc cá nhân để rèn luyện, uốn nắn cho từng học sinh, kết hợp hình thức đọc theo nhóm để nhiều học sinh được tham gia và tham gia nhiều lượt đọc trong một tiết học. Xen kẽ đọc đồng thanh để tạo không khí lôi cuốn học sinh chậm tiến, học sinh hay rụt rè vào hoạt động học. Đảm bảo toàn bộ học sinh được tham gia luyện đọc và càng được đọc nhiều lần càng tốt.

 ***4.4. Rèn kĩ năng đọc cho học sinh thông qua các môn học và hoạt động giáo dục khác.***

 Để giúp phát huy được hiệu quả của các biện pháp trên, việc tích hợp dạy học đọc trong tất cả các phân môn khác là vô cùng cần thiết. Học sinh cần đọc đúng, đọc tốt thì mới có thể học tốt các môn học khác được. Bởi vậy, trong quá trình dạy học, tôi cho học sinh vận dụng tối đa kĩ năng đọc để các em càng có thêm cơ hội rèn luyện cho việc đọc. Dạy học tích hợp cũng là một trong những nguyên tắc cơ bản trong giảng dạy Tiếng Việt nói chung và các môn học khác nói riêng. Điều này giúp các em được rèn luyện thêm kĩ năng và qua đó chất lượng học tập của các em cũng được củng cố và nâng cao.

 ***4.5. Tuyên dương, khuyến khích học sinh***

 Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết hợp với biện pháp tuyên dương, khuyến khích các em, từ đó các em rất hứng thú, vui vẻ, tạo được không khí thoải mái, là động lực cho các em tiếp tục rèn luyện, sửa chữa các lỗi mà các em mắc phải. Khi các em có tiến bộ, dù nhỏ nhất tôi cũng dùng những lời động viên để khuyến khích các em (VD: “Em đã phát âm đúng./ Hôm nay em đọc bài to rõ ràng.”, “Em đã có tiến bộ hơn rồi, cô khen em./ Em đã cố gắng đọc, thế là rất tốt, nhưng cô nghĩ chúng ta sẽ phải cùng nhau đọc nhiều hơn…. Không chỉ khen những em đã biết sửa lỗi, đọc tiến bộ mà tôi còn khen cả những em đã giúp bạn phát âm đúng,đọc bài tiến bộ để từ đó các em có động lực giúp bạn hơn, hứng thú với công việc đó hơn.

 ***4.6. Luyện tập thực hành***

 Ở cuối mỗi tuần tôi đều có phiếu giao việc nhằm dặn dò, đôn đốc các em ôn tập củng cố bài trên lớp. Ngoài luyện đọc các bài có sẵn trong sách giáo khoa, tôi khuyến khích học sinh luyện đọc sách, truyện,... Những em học sinh nào có tiến bộ trong học tập, có nhiều cố gắng và ham luyện đọc tôi có phần thưởng nhỏ để khuyến khích các em, đó là những quyển truyện nhỏ, những bài thơ hay được in màu rất đẹp. Tôi động viên các em đọc những dòng chữ các em gặp xung quanh mình: các biển cửa hàng, khẩu hiệu trong lớp, sân trường,... Em nào làm được điều đó sẽ được cô khen ngợi kịp thời.

Ở giai đoạn Học vần: Tôi chuẩn bị một hệ thống phiếu đọc theo từng tuần. Phiếu đọc giúp các em ôn tập lại các âm, vần đã học. Không những vậy, phiếu đọc còn tổng hợp rất nhiều những từ có chứa các vần các em đã được học trong tuần. Phiếu đọc không chỉ giúp các em luyện đọc trơn, nó còn giúp các em đọc hiểu nội dung qua phần làm bài tập để các em có vốn từ phong phú.

Ví dụ: Đây là phiếu đọc tuần 13:

**PHIẾU ĐỌC TUẦN 13**

Họ và tên :……………………… ; Lớp………………..

**I.Đọc thành tiếng**

 1.Đọc lại các bài 61 ; 62 ; 63 ; 64 ; 65 (sách TV1 – T1- tr 134 – 163)

1. Đọc các vần, từ sau :
* um, ơm, up, ơp, uôm, ươp, ươm, yêm, iêm, iêp.
* Lúa chiêm, chiêm chiếp, âu yếm, cái liềm, cây hồng xiêm, đống rơm, xúm lại, lớp học, hạt cườm, túp lều, xanh um.

3.Đọc bài sau :

 Thứ bảy, bé Mai ở nhà với chị Thơm. Chị Thơm hái ổi, hồng xiêm cho bé. Bé đưa hai tay ra, dạ chị. Bé và chị ăn quả ổi. Còn hồng xiêm thì bé để cho bố và mẹ. Tối, bố mẹ về sẽ ăn sau.

1. **Đọc hiểu**

Dựa vào nội dung ở bài đọc ở mục 3 em hãy nối đúng:

 Thứ bảy thì bé để cho bố và mẹ.

 Quả hồng xiêm hái ổi, hồng xiêm cho bé.

 Chị Thơm bé Mai ở nhà với chị Thơm.

 Tôi giao phiếu đọc cho học sinh vào cuối tuần và đến thứ hai tôi sẽ kiểm tra việc đọc, làm bài của các em. Qua kiểm tra đọc bài trên phiếu đọc tôi thấy các em đọc bài và làm bài rất tốt. Từ những em đọc chậm cũng đã có tiến bộ , còn đối với những học sinh tiếp thu nhanh thì các em đọc bài rất lưu loát, rõ ràng.

 **5. Kết quả đạt được**

 Qua một thời gian tôi áp dụng một số biện pháp rèn đọc cho học sinh lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 với bộ sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục. Qua quá trình đánh giá thường xuyên và khảo sát chất lượng vào cuối tháng 12 năm 2020 tiến hành thực nghiệm ở lớp 1C tôi dạy và lớp 1D ở trường.Tôi tiến hành kiểm tra theo chuẩn năng lực, phẩm chất môn Tiếng Việt. Tôi thực sự phấn khởi bởi những kết quả đạt được. Trước hết học sinh đã:

 - Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc rèn đọc, các em thấy đọc được thì mới viết được; đọc đúng thì mới viết đúng.

 Ở lớp tôi dạy có 5 em đầu năm học các em phát âm còn ngọng, chỉ thuộc được một số chữ cái không nhận diện, phân biệt được chữ cái nên khi học các âm ghép các em toàn đọc sai, âm kh các em không đọc là khờ mà đọc là hờ. Qua việc áp dụng các biện pháp trên để rèn phát âm, đọc cho em với sự kiên trì của cô và các bạn, như vậy đến cuối học kì 1các em đã có tiến bộ rõ rệt. Đọc, viết được và hoàn thành môn Tiếng Việt.

 - Học sinh hứng thú học tập, hoạt động đọc trong nhóm tích cực. Học sinh đọc bài to, rõ ràng, khá trôi chảy, biết cách ngắt, nghỉ ở chỗ có dấu câu. Mạnh dạn tự tin đọc bài, chia sẻ trước lớp. Học sinh biết tham gia hợp tác trong nhóm, đánh giá, góp ý cho bạn khi đọc bài. Học sinh phát triển được năng lực tự học thông qua hoạt động cá nhân, tìm hiểu nội dung câu, bài. Năng lực hợp tác, giao tiếp chia sẻ kiến thức trong nhóm trước lớp. Tự phát hiện ra bản thân mình, bạn bè của mình đọc còn chậm, ngọng chưa trôi chảy.Từ đó có ý thức rèn đọc ở mọi lúc, mọi nơi: đọc sách, báo, truyện ở thư viện, trong lớp giờ ra chơi.

 \* Đồng thời tôi tiến hành khảo sát chất lượng của hai lớp: 1C và 1D.

 + Lớp 1C là lớp thực nghiệm/ Lớp 1D là lớp đối chứng.

 \*Đề kiểm tra theo chuẩn năng lực, phẩm chất.

 Học sinh đọc 6 vần, 4 từ, 1 đoạn văn ngắn 30 tiếng, và bài đọc hiểu (nội dung bài đọc không có trong sách khoa.) tôi tiến hành kiểm tra khảo sát đạt được kết quả như sau :

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp |  Sĩ số | Số học sinh đọc hoàn thành tốt(%) |  Số học sinh đọc hoàn thành(%) |  Số học sinh đọc chưa hoàn thành |  Ghi chú |
| 1C | 33 | 16 em = 48,4% | 17 em = 51,6 | 0 em | Đánh giá theo thông tư 27/ 2020 |
| 1D | 26 | 11 em = 42,3% | 15 em= 57,7 | 0 em | Đánh giá theo thông tư 27/ 2020 |

 Nhìn vào bảng kết quả đạt được và trên thực tế dạy học tôi thấy cách rèn đọc của các em học sinh lớp tôi có nhiều tiến bộ. Hiện tượng học sinh chưa biết đọc không còn. Các em đã có ý thức rèn đọc tốt. Kết quả HS đọc to, rõ ràng, biết ngắt nghỉ câu, đọc ở mức hoàn thành tốt được nâng lên rõ rệt. Lớp tôi cao hơn hẳn so với lần khảo sát đầu năm và cao hơn hẳn so với kết quả đạt được của lớp 1D. Đây cũng chính là một minh chứng cho những biện pháp rèn đọc cho học sinh lớp 1 học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

 Với kết quả trên tôi thấy việc áp dụng một số biện pháp rèn đọc vào hướng dẫn cho học sinh luyện đọc thực sự nâng cao hiệu quả của giờ dạy. Với một số biện pháp Rèn kĩ năng đọc có thể áp dụng rộng rãi đối với tất cả các học sinh lớp 1 đài trà học 2 buổi/ ngày.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Qua quá trình nghiên cứu thực nghiệm để rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1, tôi thấy rằng đây biện pháp tích cực hóa hoạt động của học sinh giúp học sinh hình thành và phát triển được nhưng phẩm chất và năng lực chủ yếu.Chính vì vậy, để rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1 đạt hiệu quả thì người giáo viên phải thực sự năng động, sáng tạo luôn tìm ra hình thức tổ chức dạy học sao cho phù hợp với mọi đối tượng học sinh của mình. Qua đó nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt 1- 2018

 Trong các biện pháp rèn đọc nêu trên, muốn đạt được kết quả như mong muốn thì cần phải kết hợp hài hoà giữa các biện pháp. Vận dụng sáng tạo linh hoạt giữa các phương pháp. Bên cạnh đó cần phải chuẩn bị bài chu đáo, chi tiết bám sát yêu cầu bài dạy, khéo léo xử lí mọi tình huống sư phạm. Người thầy đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn các em học tập. Vì mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Các em học sinh tiểu học rất thích khen, những lời khen, động viên kịp thời giúp các em tiến bộ hơn. Đọc tốt sẽ giúp các em học tập tiến bộ hơn, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục, đạt được mục tiêu đã đề ra.

**2. Khuyến nghị**

    - Đối với nhà trường: Tham mưu với Phòng giáo dục sang năm học 2021 – 2022 tiếp tục triển khai dạy bộ sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục. Bổ sung trang bị cơ sở vật chất (đồ dùng, tranh ảnh dạy học) để giáo viên có thể tổ chức tốt tiết dạy của mình.

 - Đối với giáo viên: Bản thân thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, nghiên cứu sâu thiết kế, ... để tìm ra những biện pháp dạy học đạt hiệu quả nhất.

 - Đối với học sinh: Phải có đầy đủ đồ dùng học tập, có ý thức tự giác trong học tập.

Trên đây là một vài biện pháp rèn kĩ năng đọc cho học sinh bản thân tôi đã vận dụng trong quá trình dạy học.Tôi tin rằng với kinh nghiệm nhỏ bé của mình không những góp phần vào việc rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1của trường đang giảng dạy mà có thể vận dụng được với tất cả các lớp 1 chương trình Tiếng Việt 1 - 2018.

Tuy nhiên trong thực tế việc rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 1 chắc hẳn còn có nhiều biện pháp và việc làm cụ thể đem đến cho học sinh những giờ học hay hơn, thú vị hơn. Rất mong sự đóng góp và bổ sung của đồng nghiệp và cấp trên để sáng kiến của tôi được hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả tốt nhất.

 Tôi xin trân trọng cảm ơn!

**MỤC LỤC**

 NỘI DUNG TRANG

 Mô tả sáng kiến

1. Hoàn cảnh nảy sinh 1

2. Cơ sở lí luận 2

2.1. Nhiệm vụ yêu cầu cần đạt 2

2. 2. Yêu cầu cần đạt của bộ sách giáo khoa Vì sự bình đẳng... 2

3. Thực trạng của vấn đề 4

3.1. Định hướng chung của việc dạy môn Tiếng Việt 4

3.2. Tự bồi dưỡng cho giáo viên 5

3.3.Khảo sát kết quả đọc của học sinh đầu năm 5

4. Các biện pháp thực hiện 6

4.1. Thực hiện công tác truyền thông 6-8

4.2. Tham mưu với tổ chuyên môn về thống nhất chuyên đề, cách dạy 8 -9

4.3. Hướng dẫn và rèn kí năng phát âm, đánh vần, đọc cho học sinh 9-19

4.4. Rèn kĩ năng đọc cho học sinh thông qua các môn học và hoạt động

 giáo dục khác. 20

 4.5. Tuyên dương khuyến khích học sinh 20

4.6. Luyện tập thực hành 20-21

 5. Kết quả đạt được 22-23

 Kết luận và khuyến nghị

1. Kết luận 24
2. Khuyến nghị 25